TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC QUANG** **TỈNH HÀ GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2024/HNGĐ-ST
Ngày 30-5-2024
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Hà Tuấn Vĩnh .**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Nguyễn Hồng Diện.**

Bà **Nguyễn Thị Lam.**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Lăng Đức Lan** - Thư ký viên Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Bà **Phạm Mai Thắm** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2024/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 02 năm 2024 về *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 11/2024/QĐXXST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 11/2024/QĐST-DS, ngày 20 tháng 5 năm 2024, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Lăng Thị H, sinh năm 1990; có mặt.
- *Bị đơn:* Anh Hoàng Văn H1, sinh năm 1991; vắng mặt lần 2 không lý do.

Cùng địa chỉ nơi cư trú: Thôn K, xã B, huyện B, tỉnh Hà Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn và tại phiên tòa chị Lăng Thị H trình bày: Chị và chồng chị là anh Hoàng Văn H1 tự nguyện đăng ký kết hôn vào ngày 03/5/2011 tại UBND xã B, huyện B, tỉnh Hà Giang, được gia đình hai bên cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương. Sau khi cưới chị về sống tại gia đình nhà chồng tại xã K, xã B, huyện B, tỉnh Hà Giang vợ chồng sống hạnh phúc đến cuối năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, mỗi người một quan điểm sống khác nhau, vợ chồng không có sự động viên chia sẻ, không có tiếng nói chung, chồng chị có quan hệ ngoại tình với người đàn bà khác, làm tình cảm vợ chồng ngày một xa cách, rạn nứt, vợ chồng thường sảy ra cãi vã, xúc phạm lẫn nhau, làm ảnh hưởng đến cuộc sống chung giữa hai vợ chồng và con cái. Mâu thuẫn vợ chồng đã được gia đình hai bên can thiệp hòa giải nhưng không có kết quả, vợ chồng sống ly

thân từ tháng 02 năm 2023 cho đến nay. Hiện tại chị thấy tình cảm giữa hai vợ chồng không còn, có níu kéo cũng không hạnh phúc nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn H1 theo quy định.

Về nuôi con chung: Vợ chồng chị có 02 con chung là cháu Hoàng Thị Thúy H2, sinh ngày 01/3/2012 và cháu Hoàng Thùy C, sinh ngày 02/01/2021, Hiện con chung đang ở cùng chị. Khi ly hôn chị xin được trực tiếp nuôi con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và chị không yêu cầu anh H1 phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị H, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Hoàng Văn H1 vắng mặt, anh H1 đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến Tòa án làm việc, không nộp bản tự khai và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ có liên quan trong vụ án cho Tòa án. Tòa án đã giao thông báo thụ lý và giấy triệu tập cho anh H1, yêu cầu anh H1 đến Tòa án để tham gia tố tụng, nhưng anh H1 đều vắng mặt. Tòa án cũng đã phối hợp với chính quyền địa phương thôn K, xã B, huyện B trực tiếp thông báo và gửi giấy triệu tập của Tòa án cho anh H1 đến Tòa án để lấy lời khai và tham gia hòa giải nhưng anh H1 vẫn vắng mặt không có lý do. Anh Hoàng Văn H1, tại phiên tòa vắng mặt lần hai không có lý do mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ. Do đó, Tòa án đã quyết định đưa vụ án ra xét xử.

Tại biên bản xác minh của Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang với trưởng thôn K, tư pháp xã, UBND xã nơi anh H1, chị Hồi cư t phản ánh về tình trạng hôn nhân của chị Lăng Thị H và anh Hoàng Văn H1 như sau: Chị Lăng Thị H và anh Hoàng Văn H1 tìm hiểu và xây dựng gia đình từ năm 2011, trên cơ sở tự nguyện, không bị ép buộc, có đăng ký kết hôn vào ngày 03/5/2011 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Hà Giang, được hai bên gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương. Trong quá trình chung sống vợ chồng không được hạnh phúc, nên thường xuyên xảy ra cãi vã xúc phạm nhau. Đến tháng 02 năm 2023 chị H và 02 con đã về bên gia đình bố mẹ đẻ chị H tại thôn Đ, xã L, huyện B, tỉnh Hà Giang, anh H1 và chị H sống ly thân từ đó đến nay, trong thời gian sống ly thân vợ chồng anh H1, chị H không còn quan tâm đến nhau; về con chung: Quá trình chung sống anh chị có 02 con chung là cháu Hoàng Thị Thúy H2, sinh ngày 01/3/2012 và cháu Hoàng Thùy C, sinh ngày 02/01/2021, hiện cả hai cháu đang ở cùng chị H, hai cháu đều được chị H lo cho cuộc sống đầy đủ, các cháu đều được đi học đầy. Quá trình chung sống anh chị không có tài sản riêng gì có giá trị. Anh chị đều là người lao động tự do.

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang:

+ Về tố tụng: Thẩm phán thụ lý vụ án thu thập chứng cứ chuẩn bị xét xử và quyết định đưa vụ án ra xét xử đều bảo đảm đúng thời hạn nội dung thẩm quyền theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa thực hiện đúng trình tự thủ tục đối với phiên phiên tòa dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình. Bị đơn không thực hiện đúng, đầy đủ nghĩa vụ của bị đơn về việc có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án quy định tại Điều 72 BLTTDS.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTTDS điểm b khoản 2 Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Lăng Thị H đối với anh Hoàng Văn H1 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con".

Về con chung: Giao cháu Hoàng Thị Thúy H2, sinh ngày 01/3/2012 và cháu Hoàng Thùy C, sinh ngày 02/01/2021 cho chị H trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cho đến khi cháu H2 và cháu C đủ 18 tuổi, anh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, công nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đề nghị xem xét.

Về án phí: Chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà, lời trình bày của đương sự, Tòa án nhận định:

[1] Về tố tụng: Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án do chị Lăng Thị H có đơn yêu cầu ly hôn, căn cứ khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền của Tòa án. Thẩm quyền theo cấp xét xử thì Tòa án nhân dân cấp huyện có thẩm quyền giải quyết tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn anh Hoàng Văn H1 có nơi cư trú tại Thôn K, xã B, huyện B, tỉnh Hà Giang, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thẩm quyền theo lãnh thổ là Tòa án nơi bị đơn cứ trú nên Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang thụ lý là đúng thẩm quyền.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Quá trình giải quyết vụ án anh H1 nhận văn bản tố tụng của Tòa án nhưng anh H1 vẫn không có mặt và cũng không có ý kiến gì về việc chị H yêu cầu ly hôn. Xét thấy Toà án đã triệu tập hợp lệ lần thứ hai, bị đơn anh Hoàng Văn H1 vắng mặt tại phiên toà không có lý do, căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Toà án tiến hành xét xử vắng mặt anh Hoàng Văn H1.

[3] Về hôn nhân: Chị Lăng Thị H và anh Hoàng Văn H1 tự nguyện kết hôn và có đăng ký kết hôn ngày 03/5/2011 tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện B, tỉnh Hà Giang nên hôn nhân giữa chị H và anh H1 là hợp pháp.

[4] Xét tình trạng hôn nhân: Quá trình chung sống chị H và anh H1 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, hai bên không có sự động viên, chia sẻ, tạo điều kiện giúp đỡ nhau trong cuộc sống, trong công việc hàng ngày. Mâu thuẫn đã thường xuyên xảy ra căng thẳng mặc dù đã được gia đình can thiệp hòa giải nhưng vẫn không sửa chữa

khắc phục, không cải thiện tốt quan hệ vợ chồng, khả năng đoàn tụ không còn, vợ chồng sống ly thân từ tháng 02 năm 2023 cho đến nay. Tòa án tống đạt văn bản tố tụng hợp lệ cho anh H1, anh H1 nhận văn bản tố tụng của Tòa án nhưng vẫn vắng mặt, không có ý kiến về yêu cầu ly hôn của chị H. Về nguyên nhân mâu thuẫn theo biên bản xác minh tại chính quyền xã B, huyện B, tỉnh Hà Giang thể hiện do vợ chồng anh H1 chị H bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, thời gian anh H1 và chị H sống ly thân từ tháng 02 năm 2023 cho đến nay. Chị H xác định không còn tình cảm với anh H1, vợ chồng không hòa thuận, không thể tiếp tục chung sống với nhau, chị H kiên quyết xin ly hôn. Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án, chị H không tạo điều kiện để tiếp tục chung sống. Cho thấy quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh H1 thật sự lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cả hai không quan tâm, chăm sóc đến nhau. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình 2014, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[5] Về nuôi con chung: Quá trình chung sống, anh chị có 02 con chung là cháu Hoàng Thị Thúy H2, sinh ngày 01/3/2012 và cháu Hoàng Thùy C, sinh ngày 02/01/2021. Xét thấy cháu H2 và cháu C đang ở cùng chị H, các cháu ở với chị H đều được chăm lo cuộc sống đầy đủ và đều được đi học, Tòa án lấy lời khai của cháu H2 và cháu H2 mong muốn ở với chị H, quá trình giải quyết vụ án anh H1 không có mặt nên không có ý kiến gì. Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, chấp nhận giao cháu H2 và cháu C cho chị H được trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu anh H1 cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét. Anh Hoàng Văn H1 được quyền đi lại thăm nom con chung không ai được cản trở anh H1 thực hiện quyền này.

[6] Về tài sản chung, công nợ chung**:** Chị H không yêu cầu giải quyết. Do vậy HĐXX không xem xét.

[7] Về án phí**:** Chị Lăng Thị H phải chịu án phí theo quy định của Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, Điều 68, Điều 69, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228; Điều 271; khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận đơn xin ly hôn của chị Lăng Thị H. Chị Lăng Thị H được ly hôn anh Hoàng Văn H1.

Về nuôi con chung: Chị Lăng Thị H là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục c cháu Hoàng Thị Thúy H2, sinh ngày 01/3/2012 và cháu

Hoàng Thùy C, sinh ngày 02/01/2021 cho đến khi cháu H2 và cháu C đủ 18 tuổi. Anh H1 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này. Vì quyền lợi của con chung chị H, anh H1 có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về Án phí: Chị Lăng Thị H phải chịu 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm ly hôn được khấu trừ vào số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang theo biên lai số 0002045, ngày 07/02/2024.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân dự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Các đương sự;
- UBND xã Bằng Hành (Nơi ĐKKH);
- Chi cục THA huyện Bắc Quang;
- Lưu HS-BP.

Hà Tuấn Vĩnh